

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển, Bà Trần Thị Nga, Bà Vi Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn P, sinh ngày 02/9/1985 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn I, sinh năm 1970 và bà Tòng Thị T, sinh năm 1970; Vợ là Cà Thị V, sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T, sinh ngày 12/3/1989 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn K, sinh năm 1965 và bà Cà Thị P, sinh năm 1968; Vợ là Cà Thị P và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/9/2020 bị Công an huyện S, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn P: Ông Đàm Mạnh Hùng, Luật sư

thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:** Ông Nguyễn Phương Vũ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cà Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản Búa, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 15 giờ ngày 02/6/2022, Lò Văn A, sinh năm 1991, trú tại bản Búa, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La gặp và đặt vấn đề thuê Cà Văn P đi lấy ma túy từ bên Lào về cho A với tiền công 5.000.000 đồng. P không dám đi một mình nên bảo A nhờ Lò Văn T (anh trai ruột của A) đi lấy cùng. Sau khi trao đổi, T và P đồng ý đi lấy ma túy cho A. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe máy đón P đến nhà A và cất xe máy ở đó, rồi T cùng P đi bộ xuống khu vực Vững Nhương thuộc bản C, xã C, huyện S để lấy ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P và T thấy một người đàn ông quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi (P và T không biết tên và địa chỉ cụ thể) đến gặp. T trực tiếp nói chuyện với người đàn ông đó và nhận 02 bánh Heroine, còn P đi ra cách khoảng 10m để canh giới. Sau khi nhận ma túy, T đưa túi nilon chứa 02 bánh Heroine cho P cầm rồi cả hai người đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P và T về đến nhà A, P đi ra sau nhà để túi ma túy ở khe cầu thang rồi đi về nhà trước, còn T lên trên nhà thông báo cho A biết đã lấy được ma túy, rồi T đi về.

Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2022, A gọi điện cho P bảo đến nhà A lấy ma túy đi gửi xe khách xuống Hà Nội. P đồng ý và điều khiển xe máy đến nhà A, khi đến cổng, A đưa cho P một bao tải dứa bên trong có nhiều quả xoài và 02 bánh Heroine, bên ngoài bao tải có dán giấy trắng trên giấy có ghi dòng chữ: “*Mạnh cầu vượt Phú Cát, Hà Nội 0978079193*” và 50.000 đồng để trả tiền cước gửi xe. P nhận bao tải chứa ma túy và tiền rồi điều khiển xe máy đi ra đường Quốc Lộ 4G thuộc địa phận bản C, xã C, huyện S để đợi xe khách gửi xuống Hà Nội, trong lúc đang đợi xe thì bị Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 02 bánh hình chữ nhật trong có bột màu trắng nghi là ma túy đựng cùng 31 quả xoài trong bao tải dứa màu vàng trắng; tiền mặt 50.000 VNĐ; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Vivo và 01 xe máy biển kiểm soát 26C1-117.22.

Kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 05/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Các mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2 đều là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 610,09 gam Heroine*”.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T, Lò Văn A. Đến ngày 17/10/2022 đã bắt giữ được Lò Văn T, còn Lò Văn A không có mặt tại địa phương.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định tách vụ án Lò Văn A thành một vụ án khác, đồng thời ra quyết định truy nã đối với Lò Văn A, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cà Văn P và Lò Văn T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cà Văn P và bị cáo Lò Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn P tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ vật chứng là Heroine cùng các vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại và số tiền 50.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Vang chiếc xe máy Biển kiểm soát 26C1 - 177.22.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo Cà Văn P: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về xác định tội danh, điều, khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Cà Văn P như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã khai ra người thuê vận chuyển ma túy là Lò Văn A, người vận chuyển ma túy cùng là Lò Văn T. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên hiểu biết về pháp luật hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn P mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt (20 năm tù) và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về xác định tội danh, điều, khoản áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tham gia phạm tội với vai trò giúp sức do nể nang, vai trò của bị cáo thấp hơn Cà Văn P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức hình phạt tù thấp hơn bị cáo P.

- Các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và luận tội mà Viện kiểm sát đã quy kết, nhất trí với quan điểm bào chữa của các Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp với quan điểm bào chữa của các Luật sư và bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân, điều kiện, vai trò phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt phù hợp, tương xứng với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển trái phép, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị về việc xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến sự việc tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại bản C lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn P; Biên bản khám xét nhà ở của Cà Văn P, Lò Văn A, Lò Văn T; Biên bản Cà Văn P nhận dạng Lò Văn A, Lò Văn T; Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T; các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản xác minh; Kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 05/6/2022; Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Quyết định khởi tố bổ sung bị can; Quyết định truy nã đối với Lò Văn A và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/6/2022, Cà Văn P và Lò Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 02 bánh Heroine có khối lượng 610,09 gam cho Lò Văn A từ khu vực Vững Nhượng, thuộc bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đến bản Búa, xã C, huyện S với

tiền công Lò Văn A sẽ trả cho Cà Văn P 5.000.000 đồng; Lò Văn T sẽ được Lò Văn A trả công từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó, ngày 03/6/2022 theo yêu cầu của Lò Văn A, Cà Văn P tiếp tục vận chuyển số ma túy nêu trên từ nhà ở của Lò Văn A đến khu vực bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La để gửi xe khách xuống Hà Nội thì bị tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Cà Văn P, Lò Văn T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên*” có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo đều là nhân dân lao động.

Bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu, ngày 04/9/2020 Lò Văn T bị Công an huyện S, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt 3.000.000 đồng) về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản (đã nộp phạt xong ngày 08/9/2020).

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Cà Văn P: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Văn P.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Văn P khai ra người thuê vận chuyển ma túy là Lò Văn A và người vận chuyển ma túy cùng là Lò Văn T; trên cơ sở lời khai của Cà Văn P, Cơ quan điều tra đã có cơ sở khởi tố đối với Lò Văn A và Lò Văn T. Do đó, bị cáo Cà Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T đều có đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi, biết được hành vi vận chuyển ma túy là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh từ hành vi trái pháp luật, các bị cáo đã cố ý vận chuyển trái phép 610,09 gam Heroine cho đối tượng Lò Văn A để hưởng tiền công.

Trong vụ án này, Lò Văn A là người trực tiếp thuê Cà Văn P và Lò Văn T đi vận chuyển ma túy; Cà Văn P là người thực hiện toàn bộ quá trình vận chuyển trái phép chất ma túy từ khi Lò Văn T nhận ma túy của người đàn ông dân tộc Mông Lào giao cho, đến khi bị bắt quả tang; Lò Văn T tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức tích cực cho Lò Văn A (T nhận ma túy từ người đàn ông dân tộc Mông Lào rồi giao cho P, cùng nhau vận chuyển trái phép ma túy về nhà A). Các bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép khối lượng ma túy rất lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến những quy định nghiêm ngặt của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Sơn La nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và quan điểm Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa; xem xét vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án; nhân thân, hoàn cảnh phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa, áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T một mặt thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm; mặt khác vẫn đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn A còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không có điều kiện thi hành, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Luật sư bào chữa cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về các đối tượng và vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lò Văn A: Cơ quan điều tra đã có đủ căn cứ xác định Lò Văn A có hành vi thuê Cà Văn P và Lò Văn T vận chuyển trái phép 610,09 gam Heroine, do A đang bỏ trốn, không xác định được đang ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Lò Văn A, đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi phạm tội của Lò Văn A thành vụ án độc lập để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được Lò Văn A sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với người đàn ông quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi là người đã giao ma túy cho Lò Văn T và Cà Văn P; do T và P không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người đàn ông đó; hiện tại Lò Văn A bỏ trốn đang bị truy nã nên khi nào bắt được Lò Văn A, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông “*Mạnh cầu vượt Phú Cát, Hà Nội 0978.079.193*” là người sẽ nhận bao tải xoài có chứa ma túy mà Cà Văn P đi giao theo chỉ đạo của Lò Văn A. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút List số thuê bao điện thoại 0978.079.193, xác định người đứng tên đăng ký sử dụng là Lương Văn Thành, sinh năm 1994, trú tại bản Khến Tiên, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tiến hành triệu tập ghi lời khai của Lương Văn Thành, Thành xác nhận có đăng ký sử dụng số thuê bao điện thoại nêu trên, nhưng thời gian tháng 02/2022 Thành làm mất điện thoại cùng sim thuê bao điện thoại, Thành không biết ai nhặt được và sử dụng số thuê bao của mình; bị cáo P không biết về nhân thân đối tượng Mạnh. Ngoài lời khai của P, không còn nguồn chứng cứ nào khác. Vì vậy, khi bắt được Lò Văn A sẽ tiếp tục điều tra làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 607,14 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định là chất Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ... cùng với các vỏ niêm phong và Test xét nghiệm ma túy của Cà Văn P đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại VIVO là tài sản Cà Văn P sử dụng để liên lạc, trao đổi, thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 50.000 đồng là tiền A đưa cho P để trả tiền cước xe khi vận chuyển trái phép chất ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26C1-117.22, xác định là tài sản chung của Cà Thị Vang, Cà Văn P, mua từ nguồn tiền thu nhập hợp pháp của gia đình. Khi Cà Văn P sử dụng xe mô tô đi vận chuyển trái phép chất ma túy, chị Vang không biết. Tại phiên tòa, chị Vang có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy do đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Xét nguyện vọng của chị Vang có cơ sở chấp nhận nên cần trả lại chiếc xe máy cho chị Cà Thị Vang quản lý, sử dụng.

+ Đối với vật chứng là chiếc xe máy T sử dụng đón P đến nhà A để đi lấy ma túy, do không xác định được biển kiểm soát, sau một thời gian sử dụng T đã bán chiếc xe trên cho người thu mua sắt vụn không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để truy tìm; đối với 31 quả xoài thu giữ của Cà Văn P khi bắt quả tang được xác định là vật mau hỏng nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho gia đình Cà Văn P quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm t, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cà Văn P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cà Văn P tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- Khối lượng 607.14 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng các vỏ nilon ban đầu, được bảo quản trong: 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ “Vật chứng vụ Cà Văn P, sinh năm 1985; HKTT: Bản Búa, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; bị bắt ngày 03.6.2022; tại khu vực km 59 Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản C, huyện S, tỉnh Sơn La, Cơ quan bắt: Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc cục phòng chống ma túy và tội phạm: Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy; vật chứng còn lại nhập kho mẫu ký hiệu A1 = 312,86 gam; mẫu ký hiệu A2 = 294,28 gam”. (*Kết luận giám định số 965/ 05.6.2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1; C2 là ma túy loại Heroine*).

- Test xét nghiệm ma túy của Cà Văn P cùng vỏ niêm phong, được bảo quản trong 01 phong bì do Đoàn Biên phòng cửa khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Niêm phong test xét nghiệm ma túy của Cà Văn P (1985), thường trú: Bản Búa, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, bị bắt ngày 03.6.2022”.

- 01 (Một) chiếc vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh dương (điện thoại cảm ứng), kèm 01 sim trong điện thoại đã qua sử dụng. (*Biên bản mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại, niêm phong lại điện thoại ngày 05.6.2022 thì vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ là 01 chiếc điện*

thoại nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh dương, bên trong có 01 sim Viettel số 0358.527.182. Tại thời điểm giao nhận giữa Điều tra viên PC04 - Công an tỉnh Sơn La với Cục THADS tỉnh Sơn La thì điện thoại không còn điện và không bật được nguồn, hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và số imei của điện thoại).

- Tiền mặt 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) được bảo quản trong 01 (một) chiếc phong bì do Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong vật chứng vụ: Cà Văn P - Vận chuyển trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/02/2023 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La gồm có số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)”. (Kết luận giám định số: 1040/17.06.2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì tiền gửi giám định: 01 (một) tờ có mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) là tiền thật).

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Vang:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE màu sơn đỏ - đen, xe có Biển kiểm soát 26C1 - 117.22, xe có số khung: RLHJA3614EY034423; số máy: JA36E0109826, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khoá xe, xe đã qua sử dụng. (Bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thì xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu sơn đỏ - đen, xe có Biển kiểm soát 26C1-117.22; số khung: RLHJA3614EY034423; số máy: JA36E0109826; chủ xe: Bùi Văn Tiến; địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm giao nhận giữa Điều tra viên PC04 - Công an tỉnh Sơn La với Cục THADS tỉnh Sơn La thì xe không còn hoạt động được và không kiểm tra được máy móc, thiết bị bên trong của xe và ắc quy của xe).

(Vật chứng, tài sản: Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cà Văn P và bị cáo Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Cà Văn P, Lò Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Vang được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh

